

1. Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm

1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: <i>Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:</i>	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích.	Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.	
		3. Hoặc nộp trực tuyến tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp: http://dichvucong.dongthap.gov.vn	Không quy định (tùy khách hàng)	
Bước 2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính	Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc (<i>không để quá 3 giờ làm việc</i>) hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
Bước 3	Giải quyết thủ tục hành chính	Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức, viên chức xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	05 ngày làm việc, trong đó:	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ (cơ quan/bộ phận chuyên môn), trong đó:	4,5 ngày	
		- Trường hợp thủ tục hành chính không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, có liên quan, cán bộ, công chức, viên chức được giao xử lý hồ sơ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào Phần mềm một cửa điện tử; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	4,5 ngày	
		+ Ban Công tác cấp xã: + UBND cấp xã (<i>thẩm định, ký ban hành và chuyển đến bộ phận TN&TKQ</i>):	03 ngày 1,5 ngày	
		- Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ. Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.	Trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc	
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính <i>(Kết quả giải quyết thủ tục hành chính)</i>	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:	Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
	<i>chính gửi trả cho tổ chức, cá nhân phải bảo đảm đầy đủ theo quy định mà cơ quan có thẩm quyền trả cho tổ chức, cá nhân sau khi giải quyết xong thủ tục hành chính)</i>	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện).	đến 17 giờ của các ngày làm việc.	

1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

(theo Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh).

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận Gia đình văn hóa hàng năm của Trưởng Ban Vận động khóm, ấp (kèm danh sách các hộ gia đình).
- Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa.
- Biên bản họp xét của Ban Vận động khóm, ấp.

b) Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ban Vận động khóm, ấp.

1.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Công tác “Xây dựng đời sống văn hóa – Nông thôn mới” xã và Ban Công tác “Xây dựng đời sống văn hóa – Văn minh đô thị” phường, thị trấn.

1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính và Giấy công nhận Gia đình văn hóa (hàng năm).

1.6. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: (theo Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh).

- Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa.
- Văn bản đề nghị công nhận Gia đình văn hóa hàng năm.
- Biên bản họp xét của Ban Vận động xóm, ấp.
- Quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa.

1.8. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

1.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Đạt các tiêu chuẩn theo Quy định tiêu chuẩn và trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh).

*** Điều kiện 1:**

Tiêu chuẩn 1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú:

- Các thành viên trong gia đình chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng (Ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).
- Không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc, học tập và nơi cư trú.
- Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, lề đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.
- Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.
- Hộ gia đình có người nghiện ma túy được gia đình và Cơ sở điều trị nghiện quản lý, giáo dục, cảm hóa để tái hòa nhập cộng đồng.
- Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tích cực tham gia phòng chống dịch bệnh nơi cư trú.
- Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định.
- Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.
- Không có hoạt động sử dụng âm thanh công suất lớn gây ồn ào ảnh hưởng đến xung quanh và bức xúc trong nhân dân.
- Chấp hành Quy ước xóm, ấp.
- Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ tết, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định.
- Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ và sinh hoạt ở nơi cư trú như: Câu lạc bộ, Hội, Nhóm... do các tổ chức chính trị - xã hội thành lập.
- Tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.
- Tham gia một trong các phong trào: Đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài, từ thiện, nhân đạo và các phong trào, cuộc vận động khác ở nơi cư trú.

- Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

Tiêu chuẩn 2. Gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng:

- Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.

- Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.

- Thực hiện tốt các quy định về Chính sách dân số như: Phụ nữ mang thai tầm soát bệnh, tật trước sinh; trẻ mới sinh được tầm soát bệnh, tật sơ sinh; khám sức khỏe trước khi kết hôn; người cao tuổi đi khám sức khỏe.

- 100% thành viên trong gia đình đều tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.

- Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.

- Có hình thức giúp đỡ, động viên, khen thưởng kịp thời trẻ em và người lớn trong gia đình học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

- Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

Tiêu chuẩn 3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả:

- Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.

- Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.

- Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.

- Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.

- Kết quả học tập từ trung bình trở lên và hạnh kiểm đạt từ khá trở lên.

- Sử dụng nước sạch.

- Có công trình phụ hợp vệ sinh.

- Có phương tiện nghe, nhìn, khuyến khích xây dựng tủ sách của gia đình, dòng họ để tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình được học tập và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.

- Người lớn trong gia đình (trừ người không có khả năng học tập) đều tham gia học ít nhất 01 nội dung dưới 01 hình thức cụ thể.

*** Điều kiện 2:** Thành viên trong gia đình không vi phạm một trong các trường sau:

- Hộ gia đình có người bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính; bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền từ 1.000.000đ (Một triệu đồng) trở lên; có người gây thương tích cho người khác đã bị xử lý theo pháp luật.

- Không hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, phí, nghĩa vụ quân sự tại địa phương (tính đến thời điểm bình xét).

- Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

- Hộ thường xuyên có mâu thuẫn, xung đột và vi phạm Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (có sự can thiệp của các tổ chức đoàn thể, hội, nhóm, CLB hoặc cơ quan chức năng).

- Hộ có người tham gia vào các tệ nạn xã hội (buôn bán ma túy, mại dâm, trộm cắp, tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc...) có biên bản xử lý của cơ quan chức năng.

- Hộ có người gây mâu thuẫn với hàng xóm kéo dài (đã được địa phương nhắc nhở hoặc hòa giải nhưng không sửa chữa); tham gia tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự địa phương và an toàn xã hội.

- Hộ có điều kiện thoát nghèo, trong 02 năm liên tục không phấn đấu thoát nghèo.

- Những hộ không đăng ký xây dựng “Gia đình văn hóa”.

- Những hộ gia đình có tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định dưới 50% số điểm tối đa.

- Không xét những hộ gia đình vắng họp bình xét mà không có lý do chính đáng.

1.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

1.11. Lưu hồ sơ (ISO):

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 1.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Hồ sơ thẩm định (nếu có) - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có)	Ủy ban nhân dân cấp xã	20 năm
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ
Thực hiện tiêu chí bình xét “Gia đình văn hóa” năm
và đăng ký xây dựng danh hiệu năm.....

- Hộ gia đình ông (bà):
 - Địa chỉ: số nhà....., đường....., tổ....., ấp (khóm).....,
 xã (phường, thị trấn)....., huyện (thị xã, thành phố).....
 Sau một năm phấn đấu thực hiện xây dựng “Gia đình văn hóa”, gia đình tôi tự nhận xét như sau:

TT	Tiêu chí	Có	Không
I	Không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” cho hộ gia đình có thành viên vi phạm một trong các trường hợp sau:		

1	Hộ gia đình có người bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính; bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền từ 1.000.000đ (Một triệu đồng) trở lên; có người gây thương tích cho người khác đã bị xử lý theo pháp luật.		
2	Không chấp hành nghĩa vụ thuế, phí, nghĩa vụ quân sự tại địa phương (tính đến thời điểm bình xét).		
3	Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.		
4	Hộ thường xuyên có mâu thuẫn, xung đột và vi phạm Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (có sự can thiệp của các tổ chức đoàn thể, hội, nhóm, CLB hoặc cơ quan chức năng).		
5	Hộ có người tham gia vào các tệ nạn xã hội (<i>buôn bán ma túy, mại dâm, trộm cắp, tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc.....</i>) có biên bản xử lý của cơ quan chức năng.		
6	Hộ có người gây mâu thuẫn với hàng xóm kéo dài (đã được địa phương nhắc nhở hoặc hòa giải nhưng không sửa chữa); tham gia tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự địa phương và an toàn xã hội.		
7	Hộ có điều kiện thoát nghèo, trong 02 năm liên tục không phấn đấu thoát nghèo.		
8	Hộ gia đình có điều kiện tham gia học tập mà không thực hiện.		
II	Tự đánh giá thực hiện các tiêu chí		
1	Các thành viên trong gia đình chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng (Ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).		
	Không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc, học tập và nơi cư trú.		
2	Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, lề đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.		
3	Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.		
4	Hộ gia đình có người nghiện ma túy được gia đình và Cơ sở điều trị nghiện quản lý, giáo dục, cảm hóa để tái hòa nhập cộng đồng.		
	Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.		
5	Tích cực tham gia phòng chống dịch bệnh nơi cư trú.		
6	Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đồ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định.		
7	Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.		
8	Không có hoạt động sử dụng âm thanh công suất lớn ồn ào, ảnh hưởng đến mọi người xung quanh và gây bức xúc trong nhân dân.		
9	Chấp hành Quy ước khóm, ấp.		
10	Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ tết, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định.		
11	Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ và sinh hoạt ở nơi cư trú như: Câu lạc bộ, Hội, Nhóm... do các tổ chức chính trị - xã hội thành lập.		
	Tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.		
12	Tham gia một trong các phong trào: Đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài, từ thiện, nhân đạo và các phong trào, cuộc vận động khác ở nơi cư trú.		
13	Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.		
14	Ông, bà, cha, mẹ và cô, chú, dì, anh, chị, em ruột trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụ giúp đỡ.		
15	<i>Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.</i>		
16	Thực hiện tốt các quy định về Chính sách dân số như: Phụ nữ mang thai tầm soát bệnh, tật trước sinh; trẻ mới sinh được tầm soát bệnh, tật sơ sinh; khám sức khỏe trước khi kết hôn; người cao tuổi đi khám sức khỏe.		

17	100% thành viên trong gia đình đều tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.		
18	Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung. Có hình thức giúp đỡ, động viên, khen thưởng kịp thời trẻ em và người lớn trong gia đình học tập thường xuyên, học tập suốt đời.		
19	<i>Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.</i>		
20	Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.		
21	Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức: a) Đối với những hộ gia đình sản xuất, kinh doanh + Tham gia một trong các hình thức sau đây: Hợp tác xã, Hội quán, Tổ hợp tác; Liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh; Sản xuất an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Tổ chức lại sản xuất, kinh doanh; + Đồng thuận, ủng hộ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương. b) Riêng những hộ gia đình không sản xuất, kinh doanh (<i>cán bộ, công chức, viên chức, người già neo đơn...</i>) nhưng đồng thuận, ủng hộ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương.		
22	Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.		
23	Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường. Kết quả học tập từ trung bình trở lên và hạnh kiểm đạt từ khá trở lên.		
24	Sử dụng nước sạch.		
25	Có công trình phụ hợp vệ sinh.		
26	Có phương tiện nghe, nhìn, khuyến khích xây dựng tủ sách của gia đình, dòng họ để tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình được học tập và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội. Người lớn trong gia đình (trừ người không có khả năng học tập) đều tham gia học ít nhất 01 nội dung dưới 01 hình thức cụ thể.		
III	Đăng ký xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm.....		

....., ngày.....tháng.....năm.....

Chủ hộ
(ký và ghi rõ họ tên)

BAN CÔNG TÁC
PHƯỜNG (THỊ TRẤN),
XÃ.....
BVĐKHÓM/ÁP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BVĐ

....., ngày tháng năm 20.....

V/v đề nghị công nhận danh hiệu
“Gia đình văn hóa” năm.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường (thị trấn), xã.....

Thực hiện Quyết định số:...../.....ngày.....tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc

Căn cứ kết quả cuộc họp xét của Ban Vận động.....khóm/ấp đối với các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm.....

Ban Vận động.....khóm/ấp kính đề nghị Ủy ban nhân dân phường (thị trấn), xã..... công nhận các hộ gia đình (có danh sách kèm theo) đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm...../.

TM. BAN VẬN ĐỘNG
KHÓM/ẤP
TRƯỞNG BAN

DANH SÁCH

Các hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hoá” năm

*(Kèm theo Công văn số /BVĐ ngày tháng năm của Ban Vận động.....
khóm/ấp.....)*

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh		Địa chỉ	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
...					

BCT XDĐSVH – NTM XÃ.....
(BCT XDĐSVH-ĐTVM PHƯỜNG, THỊ
TRẦN)...

BVĐ XDĐSVH-NTM ẤP.....
(BVĐ XDĐSVH-ĐTVM KHÓM.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số: /BB-BVĐ

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

BIÊN BẢN

Về việc xét, đề nghị công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 20.....
và đề nghị tặng Giấy khen “Gia đình văn hóa” 03 năm liên tục (năm - năm.....)

Hôm nay lúc....giờ....phút, ngày....tháng....năm 20....

Địa điểm:

Ban Vận động Xây dựng đời sống văn hóa – Nông thôn mới ấp..... (Ban Vận động Xây dựng đời sống văn hóa – Đô thị văn minh khóm.....) tiến hành họp xét, đề nghị công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm....., trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)..... công nhận cho các hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong xây dựng “Gia đình văn hóa” 03 năm liên tục (năm – năm).

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng....., lý do.....), gồm:

1. Chức vụ:.....

2. Chức vụ:

3. Chức vụ:.....

.....

I. Diễn biến cuộc họp:

1. Sau khi nghe Trưởng Ban Vận động ấp (khóm) quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của các hộ Gia đình đề nghị công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm.....; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết, kết quả nhất trí.....%, đề nghị Trưởng Ban Vận động ấp (khóm) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) công nhận đạt chuẩn văn hóa cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh		Địa chỉ	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					

8					
9					
10					
...					

2. Trưởng Ban Vận động ấp (khóm) quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của các hộ gia đình tiêu biểu nhất để đề nghị tặng Giấy khen (đạt 03 năm liên tục); các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết bằng hình thức giơ tay, kết quả nhất trí.....%, đề nghị Trưởng Ban Vận động ấp (khóm) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) tặng Giấy khen cho các hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa 03 năm liên tục (năm – năm), có tên sau:

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh		Địa chỉ	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
...					

II. Chủ tọa kết luận buổi họp:

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày./.

THƯ KÝ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỌA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu Quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN...

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH **CÔNG NHẬN DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA NĂM**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số .../20../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa năm của..... (1)
.....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận các gia đình trong danh sách kèm theo quyết định này đạt danh hiệu Gia đình văn hóa năm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn..... các cá nhân, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

-;
- - Lưu: VT,

CHỦ TỊCH
(ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Trưởng ấp, khóm đề nghị tặng danh hiệu.